



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1 (SỐ 6)
LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION (No 6)

**(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 05 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận
chất lượng quốc gia/of BoA Director)**

Tên phòng thí nghiệm:	Phòng Công nghiệp Tài nguyên và Môi trường
<i>Laboratory:</i>	<i>Department of Industry, Resources and Environment</i>
Tổ chức /Cơ quan chủ quản:	Trung tâm Dịch vụ Phân tích thí nghiệm và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thành phố Hồ Chí Minh
<i>Organization:</i>	<i>Center of analytical services, experimentation and Standards Metrology Quality of Ho Chi Minh city</i>
Số hiệu/ Code:	VILAS 092
Chuẩn mực công nhận <i>Accreditation criteria</i>	ISO/IEC 17025:2017
Lĩnh vực:	Hóa
<i>Field:</i>	<i>Chemical</i>
Người quản lý:	Lê Thành Thọ
<i>Laboratory manager:</i>	<i>Le Thanh Tho</i>
Hiệu lực công nhận <i>Period of Validation:</i>	từ ngày / 5 /2026 đến ngày 23/3/2031
Địa chỉ:	Số 2 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh
<i>Address:</i>	<i>No.2 Nguyen Van Thu, Tan Dinh ward, Ho Chi Minh city</i>
Địa điểm:	Số 2 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh
<i>Location:</i>	<i>No. 2 Nguyen Van Thu, Tan Dinh ward, Ho Chi Minh city</i>
Điện thoại/ Tel:	028 38295087/ 028 38296113
Email:	casehcm@case-smq.vn
Website:	https://case-smq.vn/

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1 (SỐ 6)*LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION (No 6)***VILAS 092****Phòng Công nghiệp Tài nguyên và Môi trường*****Department of Industry, Resources and Environment*****Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa***Field of testing: Chemical*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/ range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Thực phẩm, rau quả, thực phẩm bảo vệ sức khỏe <i>Food, Fruit and vegetable, Health supplements</i>	Xác định hàm lượng các nguyên tố kim loại (Pb, Cd, As, Hg) Phương pháp ICP-MS <i>Determination of metals content (Pb, Cd, As, Hg) ICP-MS method</i>	Thực phẩm, rau, gạo/ <i>Food, Vegetable, Rice:</i> 0,03 mg/kg Mỗi nguyên tố/ <i>Each element</i>	TCVN 10912:2015
			Cá/Fish As, Pb, Hg: 0,06 mg/kg Cd: 0,04 mg/kg	
			Nước giải khát/ <i>Beverage:</i> 0,03 mg/L Mỗi nguyên tố/ <i>Each element</i>	
			Dầu ăn/ <i>Oil cooking</i> As, Pb, Cd: 0,06 mg/kg Hg: 0,04 mg/kg	
			Sữa (lòng)/ <i>Liquid milk:</i> 0,015 mg/L Mỗi nguyên tố/ <i>Each element</i>	
			Sữa (bột)/ <i>Powder milk:</i> 0,05 mg/kg Mỗi nguyên tố/ <i>Each element</i>	
			Sầu riêng/ <i>Durian</i> Cd, Pb: 0,025 mg/kg	
			Thực phẩm bảo vệ sức khỏe/ <i>Health supplements:</i> As, Cd, Pb: 0,2 mg/kg Hg: 0,1 mg/kg	

Chú thích/Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia Việt Nam/ *Vietnamese National standard*

Trường hợp Trung tâm Dịch vụ Phân tích thí nghiệm và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thành phố Hồ Chí Minh cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Trung tâm Dịch vụ Phân tích thí nghiệm và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thành phố Hồ Chí Minh phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Center of analytical services, experimentation and Standards Metrology Quality of Ho Chi Minh city that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

